TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do -Hạnh phúc

Bản án số: 36/2021/HS-ST
Ngày: 09/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Quốc Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đinh Bình Trung

Bà: Cao Thị Thu Ngà

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Vũ Thị Hà–Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/. Tr M Th (tên gọi khác: Th R), sinh ngày: 12 tháng 7 năm 1960 tại: M H, T H, Qu B. Nơi cư trú: Tiểu khu Đ V, thị trấn Đ L, huyện T H, tỉnh Qu B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tr Gi, sinh năm 1922 (đã chết) và bà L Th Nh, sinh năm 1926 (đã chết); có vợ là L Th Ph, sinh năm 1959 và 02 người con; tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Nhân thân: Ngày 24/7/1998, bị Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội "Đánh bạc"; Ngày 02/02/2000 bị Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội "Tàng trữ, lưu hành tiền giả"; Ngày 31/7/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 7 năm tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/8/2021 đến ngày 22/8/2021 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Minh Hóa cho đến nay, có mặt.

2/. Đ Th L, sinh ngày: 20 tháng 7 năm 1989 tại: H H, M H, Qu B. Nơi cư trú: Thôn L H, xã H H, huyện M H, tỉnh Qu B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đ Tr A, sinh năm 1953 và bà Đ Th M H, sinh năm 1963; vợ , con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/8/2021 đến ngày 22/8/2021 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Minh Hóa cho đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Ng H S – sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L H, xã H H, huyện M H, tỉnh Qu B.

Chị Tr Th H L – sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Tiểu khu Đ V, thị trấn Đ L, huyện T H, tỉnh Qu B.

- Người làm chứng:

Anh Ng D Tr – sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L H, xã H H, huyện M H, tỉnh Qu B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 18 giờ ngày 13/8/2021 tổ công tác đội CSĐTTP về hình sự - kinh tế - ma túy Công an huyện Minh Hóa tuần tra kiểm soát trên địa bàn xã H H, huyện M H, tỉnh Qu B. Khi đến đoạn đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận thôn L Kh, xã H H phát hiện 02 nam thanh niên gồm Đ Th L và Ng D Tr đi bộ từ đường Hồ Chí Minh vào một lối mòn, khi nhìn thấy tổ công tác thì Ng D Tr bỏ chạy còn Đ Th L đi bộ ra đường Hồ Chí Minh và điều khiển xe mô tô BKS 73C1 – 134.. dựng sẵn ở đường đi theo hướng về xã H T, một lúc sau Đ Th L điều điều khiển xe theo hướng ngược lại và dừng xe ở vị trí cũ trên đường Hồ Chí Minh rồi đi bộ vào lối mòn nói trên, sau đó Đ Th L đi bộ ra lại xe mô, trên tay cầm 01 gói ni long màu đen. Thấy có biểu hiện nghi vấn nên tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện Đ Th L trên tay đang cầm 01 gói ni long màu đen được buộc bằng dây cao su màu đỏ , bên trong có một gói giấy chứa chất bột màu trắng. Đ Th L khai gói chất bột màu trắng là ma túy, loại hê rô in, L mua số ma túy này vào chiều ngày 13/8/2021 của Tr M Th, sinh năm 1960 ở Tiểu khu Đ V, thị trấn Đ L, huyện T H, tỉnh Qu B nhằm mục đích sử dụng cá nhân. Lực lượng chức năng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật theo đúng quy định. (Biên bản niêm phong ký hiệu A1)

Căn cứ lời khai của Đ Th L, Công an huyện Minh Hóa tiến hành khám xét nơi ở của Tr M Th tại tiểu khu Đ V, thị trấn Đ L, huyện T H, tỉnh Qu B. Quá trình khám xét tạm giữ :

- Tại vị trí dưới đất, sau cửa sổ phòng ngủ của Tr M Th, phát hiện và thu giữ 01 túi ni long màu xanh, bên trong chứa 77 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng và 03 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu xanh; (Biên bản niêm phong ký hiệu M1)

- Tại vị trí đầu giường trong phòng ngủ của Tr M Th phát hiện và thu giữ 01 hộp giấy màu trắng , bên trong hộp giấy màu trắng có 01 túi nilon màu trong suốt chứa 04 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng; (Biên bản niêm phong ký hiệu M2)

- Tại vị trí đầu giường trong phòng ngủ của Tr M Th phát hiện và thu giữ 01 ly sứ màu trắng , bên trong chứa 01 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng; (Biên bản niêm phong ký hiệu M3)

- Bên trong két sắt để tại phòng ngủ của Tr M Th phát hiện và thu giữ 77.700.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam;

- Tại vị trí đầu giường trong phòng ngủ của Tr M Th phát hiện và thu giữ 6 tờ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng .

Quá trình điều xác định: Do nghiện ma túy nên vào ngày 09/8/2021 Tr M Th đi xe khách một mình đến khu vực mỏ đá V H thuộc thôn V H, huyện T H và gặp một người đàn ông không quen biết , Th hỏi mua 100 viên ma túy loại hồng phiến với giá 2.500.000 đồng và một gói ma túy loại hê rô in với giá 350.000 đồng sau đó về nhà. Th đã sử dụng hết 15 viên ma túy và một ít hê rô in, số còn lại Th cất dấu để bán cho các con nghiện khi có người hỏi mua. Do Th có quen biết từ trước với Đ Th L, bản thân L là người nghiện ma túy nên sáng ngày 13/8/2021, L điện thoại hỏi mua ma túy loại hê rô in nên Th đồng ý bán cho L giá 500.000 đồng.

Khoảng 15 giờ ngày 09/8/2021, Đ Th L gọi điện thoại rủ Ng D Tr đi chơi, Tr mượn xe mô tô của Ng H S điều khiển đến nhà Đ Th L, L điều khiển xe mô tô chở Ng D Tr theo hướng ra Đ L, T H. Khi đi đến khu vực cầu sắt thuộc xã H H, huyện M H thì dừng xe lại, L bảo Tr đứng chờ rồi một mình L điều khiển xe đến nhà Tr M Th, L đưa cho Th 500.000 đồng, Th cầm tiền đồng thời vừa nói vừa chỉ tay vào chổ ti vi nói "chổ ti vi" (ý nói ma túy để ở chổ ti ti) , L tới chổ giá để ti vi lấy 01 gói ni long màu đen buộc dây cao su đỏ phía ngoài, bên trong chứa chất ma túy rồi điều khiển xe ra về. Khi đi đến đường Hồ Chí Minh thuộc thôn L Kh, xã H H thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa tiến hành trưng cầu giám định các mẫu vật được niêm phong, qúa trình mở niêm phong giao nhận các mẫu vật giữa cơ quan điều tra và cơ quan tiến hành hành giám định, các mẫu vật được ký hiệu lại như sau: Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định được ký hiệu A; Mẫu ký hiệu M1 gửi giám định gồm:77 viên nén màu hồng được ký hiệu A1A, 3 viên nén màu xanh ký hiệu A1B; Mẫu ký hiệu M2 gửi giám định được ký hiệu A2; Mẫu ký hiệu M3 gửi giám định được ký hiệu A3.

Tại bản Kết luận giám định số 1083/GĐ-PC09 ngày 20/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận:

Mẫu ký hiện A gửi giám định là chất ma túy , loại Heroine, khối lượng 0,226g.

Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Tại bản Kết luận giám định số 1084/GĐ-PC09 ngày 20/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận:

- Mẫu ký hiệu A1A gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 6,899g.

- Mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy loại, Methamphetamine, khối lượng 0,379g.

- Mẫu ký hiệu A3 gửi giám định là chất ma túy loại, Methamphetamine, khối lượng 0,088g.

Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy , số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

- Mẫu ký hiệu A1B gửi giám định không phải là chất ma túy, khối lượng 0,223g.

Về vật chứng vụ án:

- Số ma túy sau giám định bỏ vào 01 bì thư dán kín, ghi số "1084/GĐ-PC09" "Mẫu ký hiệu A1A, A1B, A2 và A3" được niêm phong bằng các chữ ký của ông Lưu Đức Bình, Hoàng Khắc Tuấn, Nguyễn Hà Thái Bảo, Cao Tiến Dũng và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình;

- Số ma túy sau giám định bỏ vào 01 bì thư dán kín, ghi số "1083/GĐ-PC09" "Mẫu ký hiệu A" được niêm phong bằng các chữ ký của ông Lưu Đức Bình, Hoàng Khắc Tuấn, Nguyễn Trường Nhật, Cao Tiến Dũng và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng chi tiết bên trong;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha rieus, màu đen, BKS 73C1 – 134.., xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng chi tiết bên trong;

- 01 ly sứ màu trắng, có in nhiều hoa văn màu sắc, có tay cầm cao 10cm, ly đã qua sử dụng;

- 01 hộp giấy màu trắng có kích thước (2,5 x 13,8 x 8,5)cm, một mặt của hộp giấy hở kích thước (8,5 x 5,5)cm, đã quan sử dụng;

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành: 78.000.000 đồng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG galaxy A51, màu xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng chi tiết bên trong.

Cáo trạng số 31/CT-VKSMH ngày 18/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá quyết định truy tố bị cáo Tr M Th về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm p, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Đ Th L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố cũng như đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm p, q khoản 2 Điều 251; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Tr M Th từ 6 năm đến 6 năm 6 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đ Th L từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Căn cứ vào kết quả thẩm vấn công khai tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; lời khai của những người tham gia tố tụng tại phiên toà; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên toà bị cáo đã nhất trí hoàn toàn với nội dung bản Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với các lời khai của những người tham gia tố tụng, qua đó cho thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Minh Hóa, Viện kiểm sát huyện Minh Hóa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo: Lúc khoảng 15 giờ ngày 13/8/2021 tại nhà của Tr M Th ở tiểu khu Đ V, thị trấn Đ L, huyện T H, tỉnh Qu B, Tr M Th có hành vi tàng trữ trái phép 7,366g ma túy loại Methamphetamine và 0,226g chất ma túy loại Heroine để bán và sử dụng cá nhân.

Lúc 18 giờ ngày 13/8/2021 tại thôn L Kh, xã H H, huyện M H, tỉnh Qu B, Đ Th L có hành vi tàng trữ trái phép 0,226g chất ma túy, loại Heroine để sử dụng.

Tại phiên tòa bị cáo Tr M Th, Đ Th L nhất trí với nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa đưa ra quan điểm xét xử vụ án là có căn cứ nên hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt. Như vậy có đủ căn cứ khẳng định bị cáo Tr M Th phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm p, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, bị cáo Đ Th L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét tính chất hành vi, hậu quả do bị cáo gây ra vụ án cho thấy: Đây là hành vi phạm tội có tính chất táo bạo và liều lĩnh, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền về các chất ma túy. Vì vậy hành vi trên cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm minh nhằm trừng trị, cải tạo thành người tốt và răn đe, giáo dục chung trong xã hội.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án cho thấy:

Đối với bị cáo Tr M Th là đối tượng nghiện ma túy, nên đã trực tiếp mua ma túy về đồng thời vừa sử dụng phục vụ cho nhu cầu bản thân vừa bán cho người khác để kiếm lời. Bản thân bị cáo đã nhiều lần phạm tội, chấp hành án xong ngày 17/10/2018 chưa được xóa án tích thì bị cáo lại tiếp tục phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Số lượng ma túy bị cáo tàng trữ và bán gồm 2 loại chất ma túy, với tổng trọng lượng 7,592g. Vì vậy bị cáo phải chịu mức hình phạt được quy định tại điểm p, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tuy vậy, cũng cần xem xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo Tr M Th đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo cũng đã tỏ ra nhận thức được việc làm sai trái của mình. Bản thân bị cáo có thời gian tham gia hoạt động trong quân đội, được tặng thưởng huân chương chiến công hạng ba. Bản thân bị cáo còn là thương binh hạng 4/4, thường xuyên đau ốm. Vì vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, điểm x khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhà nước Việt Nam.

Đối với bị cáo Đ Th L: Là người có trình độ học vấn cơ bản, học đến lớp 10/12, nhận thức được việc sử dụng ma túy là nguy hại cho sức khỏe, làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, nhưng do bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân dẫn đến việc nghiện ma túy. Bị cáo biết việc tàng trữ sử dụng ma túy bị nhà nước nghiêm cấm, là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo cần xử lý một cách nghiêm khắc để bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình mà quyết tâm sửa chữa sai lầm, trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên cũng cần xem xét, bản thân bị cáo phạm tội lần đầu. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo luôn thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Nhân thân: Bị cáo Tr M Th có nhân thân xấu: Ngày 24/7/1998 bị Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội "Đánh bạc". Ngày 02/02/2000 bị Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội " Tàng trữ, lưu hành tiền giả". Ngày 31/7/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 07 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo Đ Th L có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đ Th L và bị cáo Tr M Th không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Đối với bị cáo Tr M Th sau khi phạm tội luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo từng tham gia trong quân đội được tặng thưởng huân chương chiến công hạng ba và là thương binh hạng 4/4. Bố bị cáo là ngươi có công với cách mạng, bản thân bị cáo và gia đình thường xuyên giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn có giấy xác nhận của UBND xã. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo Đ Th L sau khi phạm tội luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự.

[6] Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nhằm cho các bị cáo thấy được hành vi của mình mà tu dưỡng trở thành người có ích cho xã hội và răn đe giáo dục chung trong quần chúng nhân dân. Đối với bị cáo Th có hành vi mua bán ma túy cho L và tàng trữ ma túy trong nhà để sử dụng nên cách ly bị cáo Th ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài, đối với bị cáo L hành vi tang trữ ma túy để sử dụng cho nhu cầu cá nhân số lượng nhỏ nên Hội đồng xét xử cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo thấy được lỗi lầm của mình.

[7] Vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu đen, BKS 73C1 – 134.. là tài sản của Ng H S, sinh năm 1999, trú tại thôn L H, xã H H, huyện M H, tỉnh Qu B; Số tiền 70.000.000 đồng tạm giữ tại nhà Tr M Th là của Tr Th H L (con gái của Tr M Th); số tiền 7.500.000 đồng là tiền lương thương binh hàng tháng của Tr M Th. Xét thấy không liên quan đến việc giải quyết vụ án nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa đã lập biên bản trao trả cho chủ sở hữu. Việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra đúng quy định của pháp luật.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy:

- Số ma túy sau giám định bỏ vào 01 bì thư dán kín, ghi số "1084/GĐ-PC09" "Mẫu ký hiệu A1A, A1B, A2 và A3" được niêm phong bằng các chữ ký của ông Lưu Đức Bình, Hoàng Khắc Tuấn, Nguyễn Hà Thái Bảo, Cao Tiến Dũng và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình;

- Số ma túy sau giám định bỏ vào 01 bì thư dán kín, ghi số "1083/GĐ-PC09" "Mẫu ký hiệu A" được niêm phong bằng các chữ ký của ông Lưu Đức Bình, Hoàng Khắc Tuấn, Nguyễn Trường Nhật, Cao Tiến Dũng và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình;

- 01 ly sứ màu trắng, có in nhiều hoa văn màu sắc, có tay cầm cao 10cm, ly đã qua sử dụng;

- 01 hộp giấy màu trắng có kích thước (2,5 x 13,8 x 8,5)cm, một mặt của hộp giấy hở kích thước (8,5 x 5,5)cm, đã quan sử dụng;

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung công:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng chi tiết bên trong;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG galaxy A51, màu xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng chi tiết bên trong.

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành: 500.000 đồng;

Đây là điện thoại và số tiền Th và L dùng để liên lạc, trao đổi mua bán ma túy với nhau.

Số vật chứng trên đã được chuyển giao và hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/10/2021 và ủy nhiệm chi lập ngày 26/10/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Minh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

[8] Trong vụ án này còn có người đàn ông bán ma túy cho Tr M Th, tuy nhiên Th không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thể điều tra, không xác định được đối tượng trên.

Riêng đối với Ng D Tr là người đi theo Đ Th L, nhưng khi đi L chỉ nói với Tr là đi chơi, khi đến cầu sắt L bảo Tr "chờ tí rồi quay lại đón", L không nói cho Tr biết bản thân đi mua ma túy, vì vậy việc L mua và tàng trữ ma túy Tr không hề hay biết. Khi về đến xã H H, trong lúc dừng xe đi vệ sinh cá nhân, khi nhìn thấy có 4 đến 5 thanh niên (lực lượng Công an mặc thường phục) Th tưởng đến để gây gổ đánh nhau nên mới bỏ chạy. Riêng Đ Th L có quen biết nên nhận diện được là lực lượng Công an. Vì vậy Ng D Tr không đồng phạm với Đ Th L về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[9] Về án phí: Bị cáo Tr M Th và Đ Th L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Tr M Th phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"

bị cáo Đ Th L phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng điểm p, q khoản 2 Điều 251; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Tr M Th 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 13/8/2021).

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đ Th L 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 13/8/2021).

Quyết định tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy:

- Số ma túy sau giám định bỏ vào 01 bì thư dán kín, ghi số "1084/GĐ-PC09" "Mẫu ký hiệu A1A, A1B, A2 và A3" được niêm phong bằng các chữ ký của ông Lưu Đức Bình, Hoàng Khắc Tuấn, Nguyễn Hà Thái Bảo, Cao Tiến Dũng và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình;

- Số ma túy sau giám định bỏ vào 01 bì thư dán kín, ghi số "1083/GĐ-PC09" "Mẫu ký hiệu A" được niêm phong bằng các chữ ký của ông Lưu Đức Bình, Hoàng Khắc Tuấn, Nguyễn Trường Nhật, Cao Tiến Dũng và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình;

- 01 ly sứ màu trắng, có in nhiều hoa văn màu sắc, có tay cầm cao 10cm, ly đã qua sử dụng;

- 01 hộp giấy màu trắng có kích thước (2,5 x 13,8 x 8,5)cm, một mặt của hộp giấy hở kích thước (8,5 x 5,5)cm, đã quan sử dụng;

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung công:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng chi tiết bên trong;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG galaxy A51, màu xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng chi tiết bên trong.

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành: 500.000 đồng;

Đây là điện thoại và số tiền Th và L dùng để liên lạc, trao đổi mua bán ma túy với nhau.

Số vật chứng trên đã được chuyển giao và hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/10/2021 và ủy nhiệm chi lập ngày 26/10/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Minh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Tr M Th và Đ Th L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/11/2021), người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ng H S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND nơi cư trú để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Minh Hoá;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Bị cáo;
- Người CQL&NVLQ
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trương Quốc Hoàn